

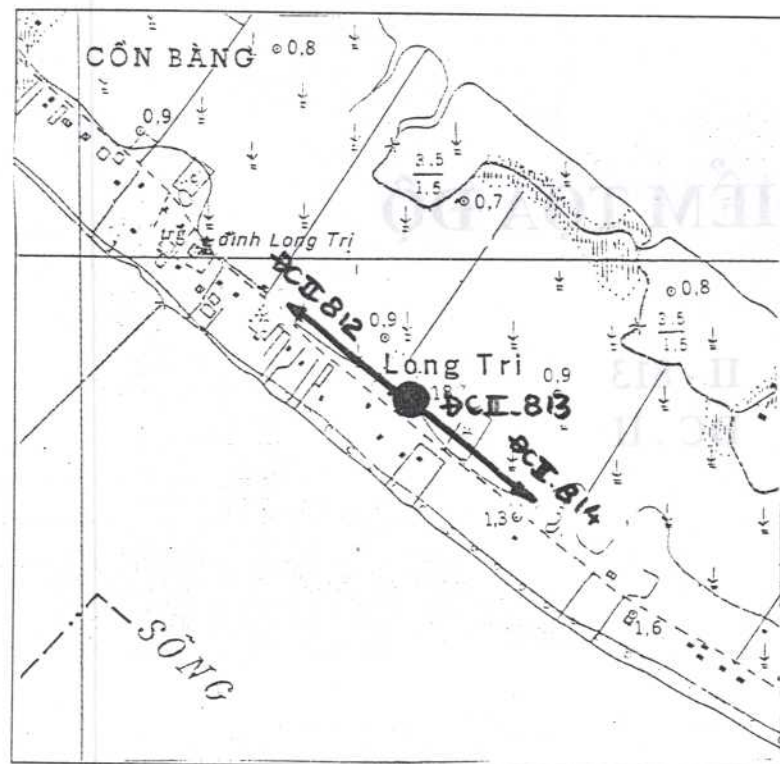
GHỊ CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

Tên điểm : Số hiệu : II - 813
 Phương pháp đo : Đường chuyển
 Trị giá khái lược : Độ cao : 1 m
 Loại đất : Đất tư
 Nơi đặt mốc : Ấp Long Trị
 Thị xã : Trà Vinh
 Nơi ở gần nhất : Nhà ông Vệ
 Người chọn : Đỗ Phi Hạnh
 Đơn vị chọn : XN Trắc địa 301-XNLH Trắc địa Bản đồ số 3
 Ngày 04 tháng 10 năm 1995
 Bản đồ địa hình khu vực điểm và sơ đồ hướng

Điểm thông hướng
 (Tên, số hiệu, cấp hạng
 điểm liên quan mà từ mặt
 đất điểm trạm đo thông suốt
 tới điểm liên quan)

Điểm :
 ĐCII - 812
 ĐCII - 814

Họ, tên, địa chỉ người
 dẫn đường :
 Trần Văn Điều (Ba Điều)
 Ấp trưởng ấp : Long Trị
 Xã : Long Đức
 Thị Xã : Trà Vinh
 Tỉnh : Trà Vinh

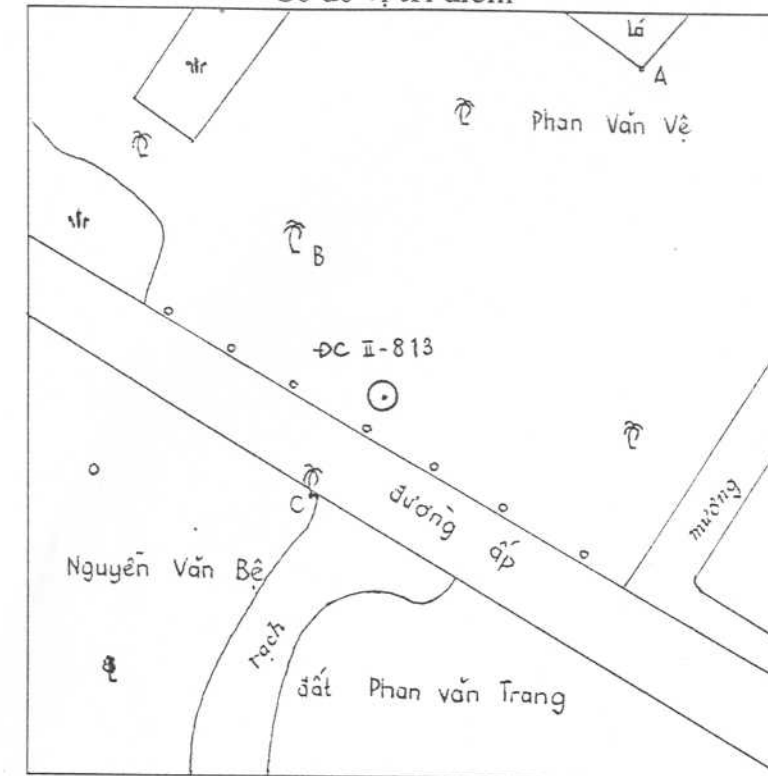


Tỷ lệ : 1/10.000

Số liệu đo mốc (mm)

Từ ván dọi điểm đến :	Lần 1	Lần 2	TB	Chiều cao các tầng mốc
Đáy hố				
Trung tâm mốc dưới				
Trung tâm mốc giữa				
Trung tâm mốc trên				
Mặt đất				
Mặt tường vôi hoặc mặt đất sau khi đắp				

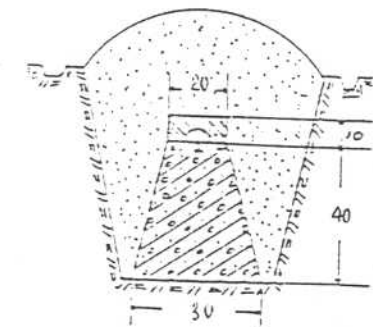
Sơ đồ vị trí điểm



Tỷ lệ : 1/ 200

Đơn vị chôn mốc :
 XN Trắc địa 301

Người chôn mốc :
 Trương Duy Sản
 Loại mốc : Mốc chôn một tầng
 Ngày 09 tháng 10 năm 1995
 Hình vẽ mặt cắt mốc
 (Đơn vị cm)



V/v	Tên vật chuẩn	Hướng và khoảng cách từ mốc đến vật chuẩn (m)
A	Góc nhà ông Vệ	Hướng Đông Bắc 11.5 m
B	Cây dừa	Hướng Tây Bắc 4.5 m
C	Cây dừa	Hướng Tây Nam 3.2 m

Điểm này : Tận dụng mốc cũ, gia cố, chôn trùng mốc

Tên điểm : Số hiệu : Cấp , hạng :
 Điểm này đo nổi độ cao bằng : Đo cao hình học Cấp , hạng : Kỹ thuật
 Đường đi đến điểm : (Đường ô tô, sắt, thủy, số Km) :
 Từ bến đò Trà Vinh đi đường thủy theo sông Long Bình ra vàm Trà Vinh khoảng 4.5 km qua sông Cổ Chiên lên Cù lao tới ấp Long Trị , hỏi đến nhà ông Phan Văn Vệ là tới điểm .

Cơ quan gia cố mốc, tường vôi, lập ghi chú điểm :

Ngày 22 tháng 11 năm 1995

Người làm ghi chú điểm

Trần Văn Thuật

Ngày 27 tháng 12 năm 1996

Người kiểm tra

Huỳnh Hữu Hiền

TỔNG CỤC ĐỊA CHÍNH

GHI CHÚ ĐIỂM TỌA ĐỘ

TÊN ĐIỂM :
SỐ HIỆU : II - 813
CẤP, HẠNG : ĐC . II

NĂM 1995



Vi	Tên vật chôn	Hướng và khoảng cách từ một đến vật chôn khác (m)
A	Góc nhà ông 13	11,5 m
B	Cây dừa	4,5 m
C	Hướng Tân Nôn	3,5 m

Điểm này: Tên chung của các cọc chôn trong mặt
Tên điểm: Số hiệu
Điểm này: do người nào dựng: Họ tên người dựng
Đường đi đến điểm: Hướng đi và khoảng cách từ điểm này đến điểm khác
Tên đơn vị: Tên đơn vị hoặc tên của người dựng
Người dựng: Họ tên người dựng
Ngày dựng: Ngày dựng
Cấp, hạng: Cấp, hạng